Ký bởi: VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI

Số: 277/KH-VQH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của thành phố Hà Nội.

Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả CCHC để phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn.

- Tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị; gắn kết quả CCHC, chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, xử lý nghiêm tình trạng chậm trễ, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong giải quyết công việc hành chính với người dân, tổ chức.

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước (SIPAS) của Thành phố.

2. Yêu cầu

- Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách; bảo đảm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, CCHC và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực trung tâm của tăng trưởng, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 từ 11% trở lên, tạo nền tảng cho tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030.

- Trọng tâm CCHC là cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), TTHC nội bộ, hoàn thiện bộ máy, chế độ công vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình.

- CCHC gắn với thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm 2026 của Thành phố "Kỷ cương, chuyên nghiệp - Đột phá, sáng tạo - Hiệu quả, bền vững" và lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả của công tác CCHC, chất lượng chỉ đạo, điều hành, hoạt động của cơ quan.

- Quán triệt thực hiện phương châm "Hà Nội đã nói là làm - làm nhanh, làm đúng, làm hiệu quả, làm đến cùng", 06 dám "dám nghĩ - dám nói - dám làm - dám chịu trách nhiệm - dám đổi mới, sáng tạo - dám đương đầu với khó khăn", 05 dễ "dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát" và 06 rõ "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ thẩm quyền"; siết chặt kỷ luật, phân cấp mạnh, sắp xếp bộ máy tinh gọn, xử lý cán bộ yếu kém.

- Kế hoạch CCHC của cơ quan bảo đảm bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, bố trí đủ kinh phí triển khai; theo mô hình OKR và lượng hóa các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ theo các trục nội dung của công tác CCHC.

II. CHỈ TIÊU KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

1.1. Chỉ tiêu kết quả cần đạt

- Chỉ số PAR INDEX của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội xếp trong nhóm các đơn vị đứng đầu Thành phố.

- 100% các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về TTHC, quy định hành chính được cơ quan tiếp nhận, xử lý và thông báo công khai kết quả giải quyết kịp thời theo quy định; đồng thời cập nhật, công khai trên ứng dụng iHanoi, Trang thông tin CCHC nhà nước Thành phố.

- Đảm bảo 100% các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra phải được xử lý kịp thời hoặc kiến nghị, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

1.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch CCHC trên cơ sở các Chỉ tiêu kết quả cần đạt được, nhiệm vụ CCHC của Thành phố, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan; bảo đảm bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả; lượng hóa các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật điều chỉnh Kế hoạch nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với Chương trình/Kế hoạch CCHC năm 2026 các văn bản chỉ đạo liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường quán triệt về công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính, phân cấp, ủy quyền, quy trình, quy chế, chuyển đổi số trong cơ quan gắn với phát động các phong trào thi đua, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị đối với công tác CCHC.

- Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền CCHC, chú trọng những thành tựu, sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong công tác CCHC, những việc làm cụ thể, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực (sử dụng ứng dụng iHaNoi, thanh toán không dùng tiền mặt, DVC trực tuyến, ...).

- Triển khai thực hiện Đề án 06 thành phố Hà Nội, chỉ đạo thống nhất các nhiệm vụ liên quan việc triển khai CCHC gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh kiểm tra CCHC, chuyển đổi số, kiểm tra công vụ, trong đó tập trung kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP, Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chỉ đạo khác của Thành phố; đồng thời gắn với tăng cường trách nhiệm giải trình và cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu, từng cán bộ, viên chức trong tiếp nhận, xử lý công việc, giải quyết hồ sơ hành chính; xử lý nghiêm tình trạng chậm trễ, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong giải quyết công việc hành chính với người dân, tổ chức; đồng thời công khai, minh bạch kết quả xử lý, các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức theo quy định pháp luật.

- Chủ động tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm hay hiệu quả trong công tác CCHC.

- Đo lường sự hài lòng của cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan để từ đó có giải pháp khắc phục và cải thiện.

- Kiểm soát chặt chẽ hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao của các đơn vị; gắn kết quả chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị.

2. Cải cách thể chế

2.1. Chỉ tiêu kết quả cần đạt

- Phấn đấu 100% các VBQPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

-100% các VBQPPL của Thành phố được cập nhật, phổ biến đầy đủ tới viên chức, người lao động.

2.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai thực hiện Luật Thủ đô (sửa đổi), Luật Tổ chức chính quyền địa phương, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của viên chức, người lao động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến giáo dục, pháp luật bằng nhiều hình thức về các quy định phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để viên chức, người lao động thực hiện.

- Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị vê VBQPPL.

3. Cải cách TTHC

3.1. Chỉ tiêu kết quả cần đạt

- Phấn đấu 100% số hồ sơ được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn.

- 100% các quy định liên quan, các TTHC nội bộ (công việc giải quyết ngoài TTHC) được công bố, công khai kèm quy trình giải quyết theo quy định.

- Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- Giảm tối thiểu 20% thời gian xử lý các quy trình liên thông.

- 100% các đơn vị trong Viện rà soát, xây dựng, ban hành các quy trình giải quyết công việc nội bộ của từng đơn vị và quy trình phối hợp trong cơ quan.

- 100% TTHC nội bộ trong Viện được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

3.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các TTHC, các TTHC nội bộ gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu; bảo đảm TTHC nội bộ được ban hành, công bố phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời quy định công bố, công khai, minh bạch, rõ ràng danh mục, yêu cầu, điều kiện các quy định hành chính, TTHC trong cơ quan; khuyến khích mở rộng, cung cấp thông tin qua các kênh báo, đài, các trang mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, đảm bảo bộ máy "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu Quả".

- Bố trí đội ngũ viên chức phù hợp với vị trí việc làm và số lượng biên chế được giao.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Chỉ tiêu kết quả cần đạt

- 100% viên chức, người lao động được rà soát, bố trí theo vị trí việc làm được Thành phố phê duyệt.

- 100% viên chức, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

- 100% viên chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

4.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan, đảm bảo phù hợp danh mục khung vị trí việc làm được Sở Nội vụ thông qua và theo thực tiễn quản lý để đề án vị trí việc làm thực sự phát huy tối đa hiệu quả.

- Tổ chức hiệu quả việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng viên chức, nhất là tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

- Thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ viên chức, người lao động trong cơ quan thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chuyển đổi số, CCHC.

- Nghiên cứu, đề xuất, đổi mới đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với viên chức theo hướng áp dụng KPI, nhằm lượng hóa kết quả công việc, khắc phục tình trạng đánh giá hình thức, cảm tính, nể nang.

- Thực hiện nghiêm và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu gương hành động và trách nhiệm; tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra; kiên quyết, kịp thời thay thế những viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để công việc chậm tiến độ, chất lượng không đảm bảo, vi phạm đạo đức công vụ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Chỉ tiêu kết quả cần đạt

- Hàng năm 100% vốn đầu tư công được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.

- Phấn đấu các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

- 100% đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và rà soát, chuẩn hóa, cập nhật kịp thời số liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản công.

5.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng các giải pháp đảm bảo thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công; đảm bảo 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.

- Rà soát hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý, bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt.

- Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm chi thường xuyên.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm theo quy định.

6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Chỉ tiêu kết quả cần đạt

- Phấn đấu 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể và ứng dụng AI trong Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Phấn đấu đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- Phấn đấu tối thiểu 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa.

- Phấn đấu 100% TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến và có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến; 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thanh toán trực tuyến.

- Phấn đấu 100% hệ thống cơ sở dữ liệu, tài liệu lưu trữ điện tử tại cơ quan thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử Thành phố được tích hợp vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử Thành phố.

- Phấn đấu 100% tài liệu lưu trữ điện tử tại cơ quan được lưu trữ tại Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tập trung của cơ quan.

6.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số toàn diện trong công tác CCHC.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và Kế hoạch thực hiện năm 2026 bảo đảm hoàn thành mục tiêu.

- Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai chuyển đổi số.

-Tiếp tục duy trì, vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành của UBND Thành phố.

- Xây dựng văn hóa số trong cơ quan; thay đổi tư duy, thói quen làm việc từ truyền thống sang môi trường số; chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh; chấm dứt tình trạng vận hành song song giữa phương thức truyền thống và phương thức số đối với các quy trình, nghiệp vụ đã đủ điều kiện.

- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ quan đối với quy trình xử lý công việc, quy trình phối hợp giải quyết TTHC, TTHC nội bộ, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc.

- Cập nhật, thực hiện đồng bộ đầy đủ, thường xuyên về thông tin tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính với Cổng DVC quốc gia.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Viện

- Quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2026 theo nhiệm vụ được phân công.

- Quán triệt, tuyên truyền CCHC, chú trọng nội dung tuyên truyền việc thực hiện một cửa hiện đại, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mô hình sáng kiến CCHC.

- Cử viên chức tham gia tập huấn bồi dưỡng công tác CCHC; nâng cao nhận thức kỹ năng trong công tác chỉ đạo điều hành CCHC của lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Nghiên cứu, tìm kiếm và triển khai các sáng kiến, các giải pháp, cách làm hay theo địa phương, ngành, lĩnh vực của đơn vị.

- Phổ biến, tuyên truyền trực tiếp thông qua các hội nghị, cuộc họp, giao ban đến đội ngũ viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị nội dung các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố về công tác CCHC. Đồng thời đăng tải các nội dung văn bản chỉ đạo trên Trang thông tin điện tử của Viện.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch CCHC năm 2026 của Thành phố và Viện để nâng cao trách nhiệm, nhận thức của mỗi viên chức, người lao động đối với công tác CCHC; đặc biệt là nhận thức của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ

- Đầu mối thông tin về hoạt động CCHC của Trung ương, Thành phố và Viện trên trang thông tin điện tử hằng tháng.

3. Trung tâm Nghiên cứu kiến trúc và Quy hoạch đô thị, nông thôn

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của đơn vị.

4. Văn phòng

- Căn cứ Kế hoạch được phê duyệt, Văn phòng chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ.

- Định kỳ tổng hợp kết quả CCHC của cơ quan, báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2026 của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, đề nghị các đơn vị thuộc Viện tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần báo cáo, phản ánh kịp thời về Văn phòng để tổng hợp, trình lãnh đạo Viện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND TP (để b/c);
- Sở Nội vụ; (để b/c);
- Ban LĐV; (để t/hiện);
- Các đơn vị trong Viện; (để t/hiện);
- Lưu: VP(T).

VIỆN TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI

Lưu Quang Huy

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 277/KH-VQH ngày 26/02/2026 của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội)

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Bộ phận chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**				
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026.	Kế hoạch	Văn phòng		Tháng 02/2026
2	Xây dựng KH kiểm tra công vụ năm 2026. Thực hiện kiểm tra đột xuất hoặc theo kế hoạch	Kế hoạch	Văn phòng		Tháng 03/2026
3	Báo cáo định kỳ công tác CCHC năm 2026.	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Hằng quý
4	Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số	Kế hoạch	Trung tâm NCKH và UDCGCN		Tháng 03/2026
II	**Cải cách thể chế**				
	Tham gia nội dung xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi)	Xây dựng một số điều, Khoản trong Nghị định, Thông tư	Phòng Nghiên cứu phát triển, đào tạo và Hợp tác quốc tế		Theo tiến độ yêu cầu

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Bộ phận chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	**Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**				
1	- Rà soát, đơn giản hóa, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện dịch vụ tư vấn Quy hoạch xây dựng. - Đổi mới việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.	Quyết định sửa đổi, bổ sung	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
2	Thông tin kết quả giải quyết hồ sơ trên Website	Kết quả	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trung tâm NCKH và UDCGCN	Thường xuyên
IV	**Cải cách tổ chức bộ máy**				
1	Sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức phù hợp với vị trí việc làm và số lượng biên chế được giao.	Kế hoạch	Văn phòng	Trung tâm Nghiên cứu kiến trúc và Quy hoạch đô thị, nông thôn	Quý II/2026
V	**Cải cách chế độ công vụ**				
1	Đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động hằng tháng trên phần mềm chung toàn Thành phố	Kết quả đánh giá hằng tháng	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Hằng tháng
VI	**Cải cách tài chính công**				
1	Hoàn thiện, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ mới		Phòng Kế hoạch - Tài chính		Quý II/2026
VII	**Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**				

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Bộ phận chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành và hoạt động phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.	Chương trình ứng dụng	Trung tâm NCKH và ƯDCGCN	Các đơn vị trong Viện	Năm 2026
2	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn	Chương trình ứng dụng	Trung tâm NCKH và ƯDCGCN		Năm 2026
3	Số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu, thiết kế quy hoạch và giải quyết TTHC theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.	Dữ liệu số hóa	Trung tâm NCKH và ƯDCGCN		Năm 2026
4	Triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số	Hướng dẫn	Trung tâm NCKH và ƯDCGCN	Các đơn vị trong Viện	Năm 2026
5	Thông tin các nội dung về CCHC của TW, TP và Viện trên website	Bài viết	Trung tâm NCKH và ƯDCGCN	Các đơn vị trong Viện	Hằng tháng